



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THAN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ

BẢN TIN THAN NGÀY

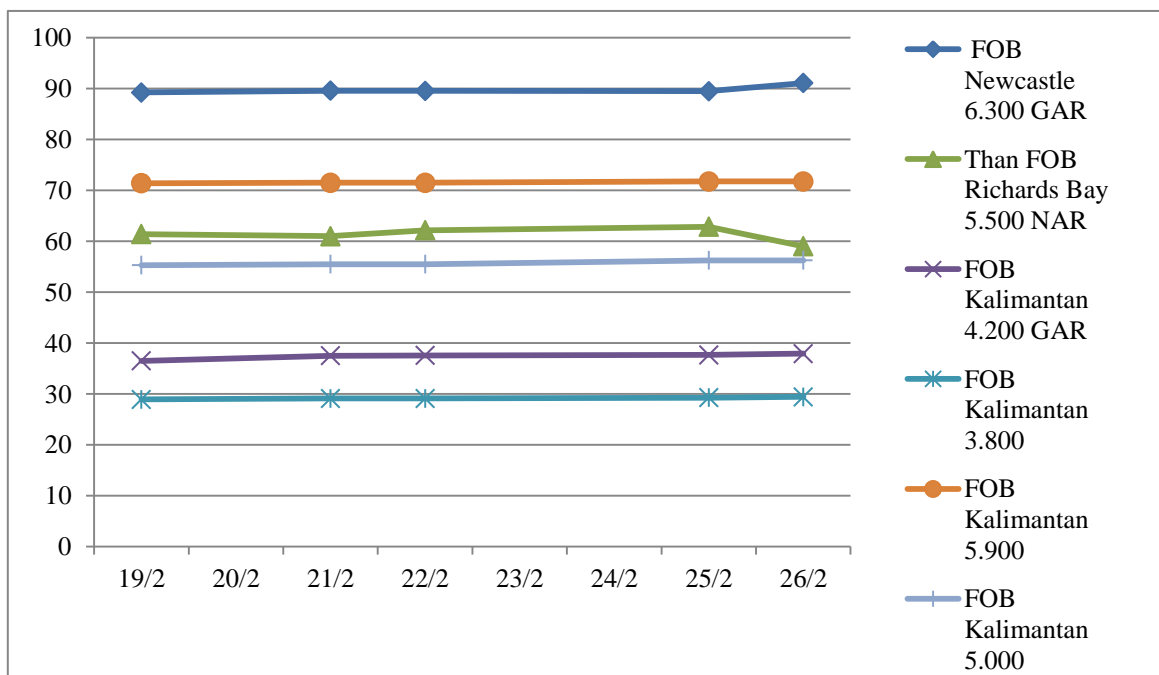
Ngày 13/03/2019

CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Theo chuyển	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	91,10	+1,60	N/A	N/A
FOB Richards Bay 5.500 NAR	59,00	+1,50	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	71,75	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	56,25	+0,00
FOB Kalimantan 4.200 GAR	37.90	+0.25	N/A	N/A
FOB Kalimantan 3.800 GAR	29.40	+0.15	N/A	N/A

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	44,40	+0,10	296,14	+0,82
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	62,85	+0,10	419,20	+0,88
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	67,50	+1,00	450,21	+6,89

GIÁ THEO CHUYỂN CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2019



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 26/2/2019)

ĐIỂM TIN

Dự án than của New Hope (Australia) được thông qua giấy phép môi trường

New Hope Corp Ltd cho biết dự án mỏ than New Acland đã đáp ứng được các điều kiện về môi trường của bang Queensland, Australia và hiện tại có thể tiến hành các thủ tục tiếp theo để bắt đầu triển khai. Giấy phép được thông qua bởi Ban Môi trường và Khoa học của Queensland, trong đó đưa ra một loạt các điều khoản chặt chẽ cho giai đoạn 3 của dự án. New Hope cho biết, hiện công ty đang cần giấy phép khai thác và giấy phép nguồn nước từ Chính phủ trước khi được phép hoạt động. Trữ lượng than tại mỏ Jeebropilly dự kiến sẽ cạn kiệt tới cuối năm 2019, New Hopes đã chuyển sự chú ý tới những khu vực mỏ có trữ lượng than lớn hơn tại New Acland, thông tin từ báo cáo hàng năm 2018. Công ty dự kiến, dự án New Acland sẽ tạo ra 7 tỉ AUD (tương đương 4,95 tỉ USD) cho nền kinh tế trong suốt 14 năm tuổi của dự án.

Trung Quốc nỗ lực chuyển đổi nhiên liệu than trong năm 2018

Trung Quốc đã mở rộng các dự án than-khí và than-điện từ 12 thành phố năm 2017 lên 35 thành phố vào năm ngoái, Bộ trưởng Môi trường Trung Quốc Li Ganjie cho biết, như một nỗ lực của nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới trong việc thúc đẩy cuộc chiến chống lại khói bụi. Trung Quốc từng đốt khoảng 400 triệu tấn than mỗi mùa đông, tuy nhiên các cuộc tranh cãi của nước này về vấn đề ô nhiễm đã ưu tiên thay thế than bằng các nhiên liệu thân thiện với môi trường hơn. Phát biểu tại một cuộc họp báo bên lề cuộc họp quốc hội thường niên của Trung Quốc, ông Li cảnh báo mặc dù có những bước tiến trong năm 2018, cuộc chiến chống khói bụi của Trung Quốc ngày càng khó khăn hơn: “Trên thực tế, áp lực là rất lớn và không dễ dàng để lạc quan về xu hướng mới. Những nhiệm vụ có thể dễ dàng thực hiện hầu hết đã được hoàn thành tuy nhiên những việc cần làm sau đó khó hơn rất nhiều”.

Danh sách những nước sản xuất nhiệt điện lớn nhất thế giới

Than tiếp tục là nhiên liệu chính cho sản xuất điện tại rất nhiều nước trên thế giới, mặc dù nhiên liệu sạch đã phát triển nhanh trong những thập kỉ gần đây. Theo Cơ quan Năng lượng Thế giới, nhiệt điện tiếp tục là nguồn nhiên liệu chiếm tỷ trọng lớn nhất trên thế giới, khoảng 37%. Theo BP Statistical Review trong báo cáo Năng lượng Thế giới 2018, tổng năng suất phát điện của thế giới trong năm 2017 đạt 9,723 TWh. Sản lượng điện thế giới đã đạt 25,551 TWh.

Trung Quốc

Với công suất nhiệt điện 4.360,9 TWh, Trung Quốc đứng đầu trong danh sách. Đây là nước sở hữu một số nhà máy nhiệt điện lớn nhất trên thế giới. Các nhà máy nhiệt điện lớn nhất của Trung Quốc bao gồm nhà máy Datang Touketo 6,7 GW, nhà máy Waigaoqiao 5,1 GW và nhà máy Goudian Beilun 5 GW. Nằm ở khu vực Nội Mông, Trung Quốc, Datang Touketo được coi là nhà máy nhiệt điện lớn nhất thế giới. Ngoài ra, Trung Quốc cũng có những mỏ than lớn nhất thế giới. Hai mỏ Haerwusu và Heidai được dự tính có trữ lượng than vào khoảng hơn 3,2 tỉ tấn.

Mỹ

Mỹ tiếp tục sản xuất lượng nhiệt điện khổng lồ. Trong năm 2017, nước này đã sản xuất 1.314 TWh nhiệt điện. Các nhà máy nhiệt điện cung cấp khoảng 30% tổng lượng điện năng. Theo Cơ quan Thông tin Năng lượng Mỹ, than là nguồn nhiên liệu tạo ra điện năng lớn thứ hai tại Mỹ, sau khí gas tự nhiên. Các nhà máy nhiệt điện lớn trong nước bao gồm nhà máy Robert W Scherer 3,6 GW, Monroe 3,3 GW, Bowen 3,37 GW. Mỹ cũng là nước sở hữu mỏ than lớn nhất thế giới North Antelope Rochelle với 1,9 tỷ tấn trữ lượng đã được xác minh và chưa được xác minh.

Ấn Độ

Với sản lượng nhiệt điện 1.141,4 TWh trong năm 2017, Ấn Độ đứng thứ ba trong danh sách. Mặc dù nước này đã có những nỗ lực để đẩy mạnh sản xuất năng lượng tái tạo, nhưng nhiệt điện vẫn chiếm hơn 60% tổng lượng điện năng. Một số nhà máy nhiệt điện lớn trong nước bao gồm nhà máy nhiệt điện Vindhyachal 4,7 GW, nhà máy Mundra Ultra Mega Power 4GW, và siêu nhà máy nhiệt điện Talcher 3GW.

Nhật Bản

Với sản lượng nhiệt điện 342,5 TWh trong năm 2017, Nhật Bản đứng thứ tư trong danh sách các nước sản xuất nhiệt điện lớn nhất trên thế giới. Trong năm tài chính 2016, nhiệt điện chiếm khoảng 32,3% tổng sản lượng điện năng. Tính đến tháng 3 năm 2018, Nhật Bản có gần 90 nhà máy nhiệt điện, theo tờ báo The Japan Times. Các công ty trong nước cũng đang lên kế hoạch xây dựng thêm 30 nhà máy nhiệt điện mới. Các nhà máy nhiệt điện lớn trong nước bao gồm Hekinan 4,1 GW, Maizuru 1,8 GW, 1,6 GW Tomato-atsuma và 1,4GW Reihoku.

Hàn Quốc

Là nước sở hữu một số nhà máy nhiệt điện lớn nhất thế giới, Hàn Quốc là một trong số những nước sản xuất nhiệt điện hàng đầu. Nước này đã sản xuất 264,4 TWh nhiệt điện trong năm 2017. Nhà máy nhiệt điện Taean 6,1 GW, được coi là nhà máy nhiệt lớn thứ hai thế giới, được nằm tại khu vực Chungcheongnam-do, Hàn Quốc. Nhà máy nhiệt điện Taean chủ yếu cung cấp điện cho thủ đô của Hàn Quốc và các vùng lân cận. Các nhà máy nhiệt điện lớn khác của nước này bao gồm nhà máy nhiệt điện Dangjin công suất 6 GW, và nhà máy nhiệt điện Yeongheung công suất 5,08 GW. Nhà máy nhiệt điện Dangjin có tám tổ máy công suất 500 MW. Trong năm 2016, tổng công suất của nhà máy được nâng cấp với việc thêm hai tổ máy công suất 1.202 MW.

(Nguồn: www.spglobal.com)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn Thay đổi
Capesize (150.000 tấn)	Australia	Trung Quốc	6,10	+0,00
	Queensland	Nhật Bản	6,70	+0,00
	New South Wales	Hàn Quốc	7,55	+0,00
Panamax (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	10,70	+0,00
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	8,00	+0,30
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	10,75	+0,00
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	6,70	+0,30
	Australia	Trung Quốc	10,40	+0,25
	Australia	Ấn Độ	11,50	+0,25

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 26/02/2019)